VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 02/08/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		02/08		03/08				04/08		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-121	-41	127	63	-95	-49	72	81	-39
	Cửa Ông	-110	-46	126	61	-78	-60	76	70	-22
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-95	-48	122	46	-64	-64	82	53	-10
	Bạch Long Vĩ	-93	-33	124	37	-66	-51	85	51	-15
Thái Bình	Thái Thụy	-87	-47	118	41	-56	-64	82	47	-3
Nam Định	Hải Hậu	-74	-45	111	35	-41	-65	80	37	10
Ninh Bình	Kim Sơn	-69	-45	110	30	-33	-65	80	31	14
Thanh Hóa	Quảng Xương	-61	-47	105	28	-26	-67	77	28	19
Nghệ An	Diễn Châu	-48	-44	93	27	-17	-64	70	22	25
	Hòn Ngư	-48	-43	90	27	-17	-64	68	23	26
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-45	-39	80	30	-15	-60	61	25	26
Quảng Bình	Quảng Trạch	-39	-20	51	30	-13	-39	40	23	22
	Quảng Ninh	-30	-6	32	26	-8	-25	28	19	22
Quảng Trị	Gio Linh	-22	8	14	22	-5	-9	16	16	20
	Còn Cỏ	-25	12	16	20	-8	-7	18	16	18
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-11	23	-5	17	0	7	2	14	18
	Phú Lộc	-1	33	-22	13	4	19	-10	12	16
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	5	42	-33	10	7	29	-18	10	13
	Hoàng Sa	10	60	-36	0	1	48	-20	9	-1
Quảng Nam	Tam Kỳ	12	52	-43	5	7	40	-24	8	10
	Cù Lao Chàm	10	49	-40	6	6	37	-22	9	10
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	11	59	-43	1	3	46	-24	7	4
	Lý Sơn	11	58	-41	2	3	45	-24	8	3
Bình Định	Phú Mỹ	9	62	-38	-2	0	49	-19	7	-6
	Quy Nhơn	9	64	-37	-4	-4	48	-19	6	-6
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	16	68	-32	0	3	52	-13	9	0
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	17	67	-34	-1	8	52	-16	6	4
	Trường Sa	13	63	-38	-9	5	46	-20	-3	2
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	12	67	-40	-6	6	48	-21	1	6
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	34	50	-22	-48	39	17	7	-47	42
	Phú Quý	16	63	-38	-14	11	41	-18	-9	10
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	109	-17	67	-149	113	-51	80	-131	100
	Côn Đảo	109	-16	76	-148	105	-44	83	-125	95
TPHCM	Cần Giờ	116	-28	79	-159	123	-63	88	-143	108
Tiền Giang	Gò Công Tây	121	-34	84	-166	130	-71	93	-150	114
Bến Tre	Ba Tri	128	-40	90	-173	134	-75	98	-154	117
Trà Vinh	Duyên Hải	135	-42	97	-180	135	-73	104	-157	119
Sóc Trăng	Tân Phú	135	-46	107	-184	131	-70	107	-156	111
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	117	-37	111	-173	105	-50	98	-139	84
Cà Mau	Năm Căn	71	-7	84	-129	58	-17	67	-98	47
	Trần Văn Thời	29	-1	43	-47	21	-8	42	-45	31
Kiên Giang	Rạch Giá	25	-7	40	-9	18	-14	59	-24	37
	Phú Quốc	-3	-6	18	7	-9	-6	15	-2	-1
	Thổ Chu	0	2	7	7	-6	1	5	1	2

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Nam, Tây Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 0.9	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 1.0	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.2	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.2	Tây, Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.2	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 1.0	Đông Nam, Nam, Đông	
Bắc Biển Đông	0.6 - 3.0	Tây Nam, Nam	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.3 - 1.6	Tây Nam, Nam	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.1	Đông Nam, Đông	

***Tin phát lúc:* 13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 03/08/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

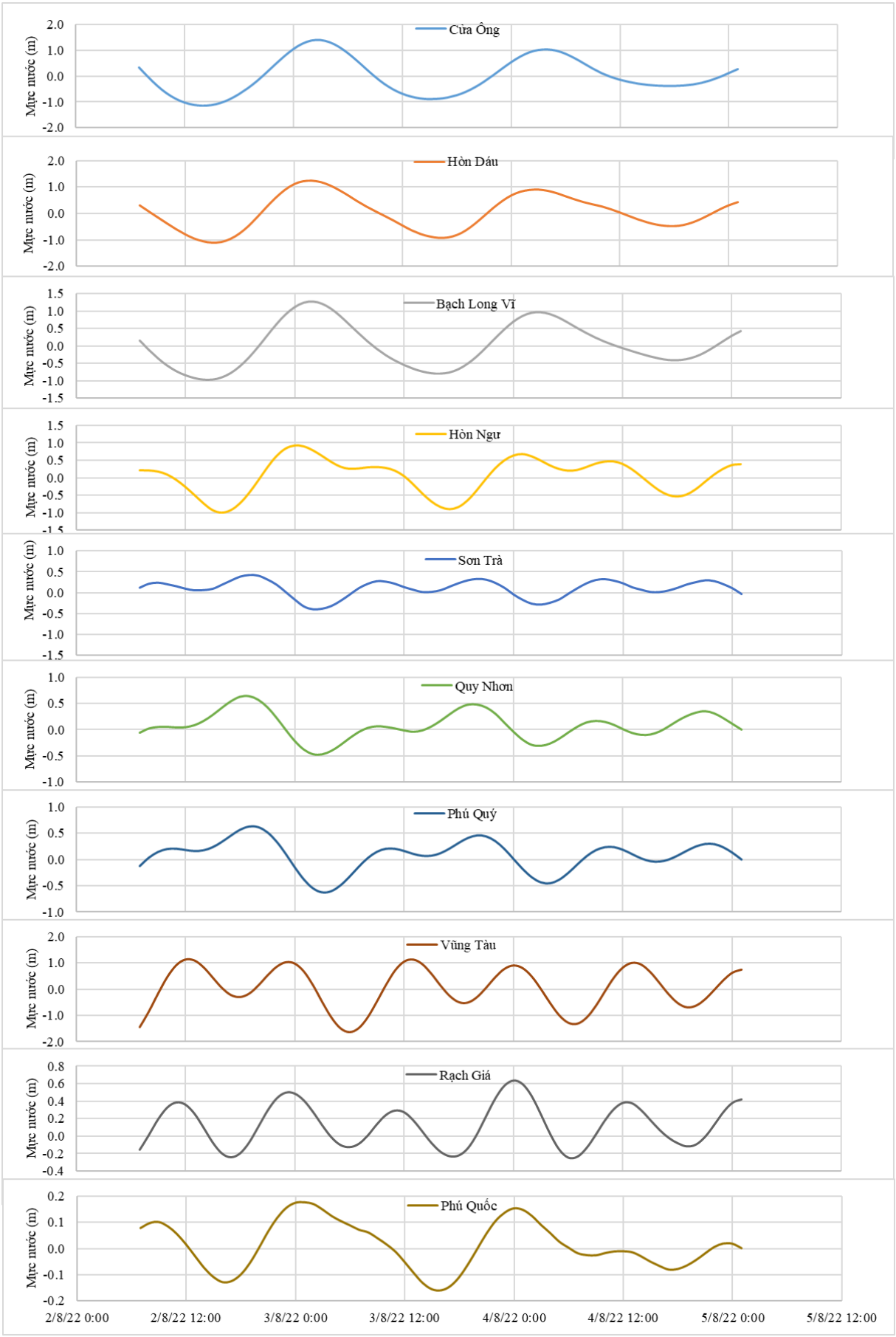

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

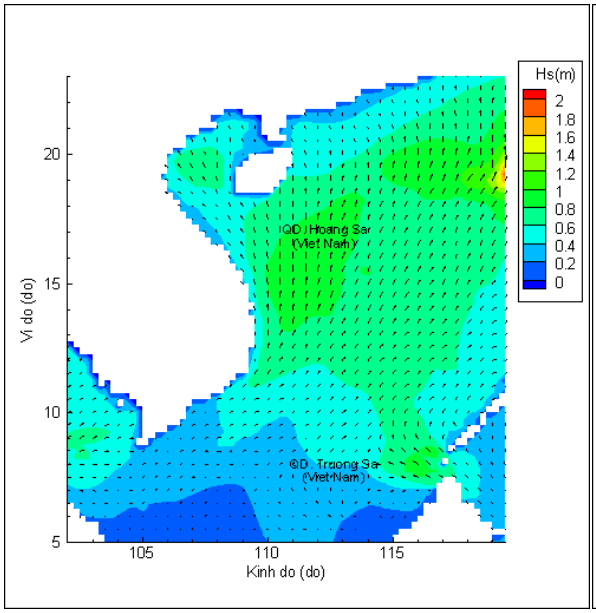

Lúc 13h ngày 02/08/2022

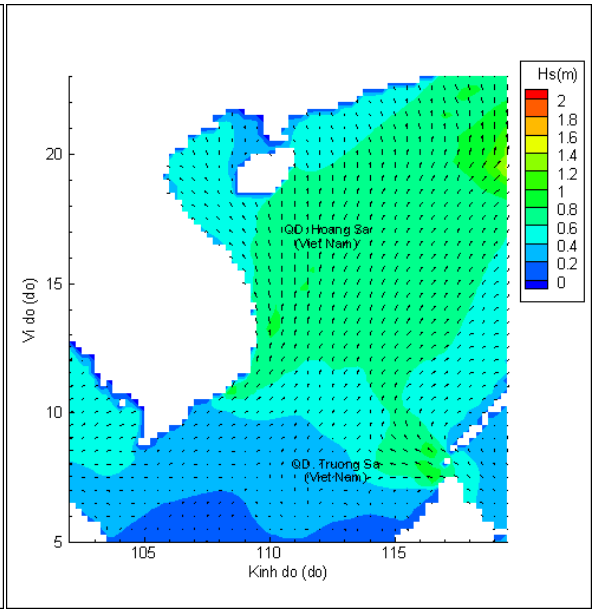

Lúc 19h ngày 02/08/2022

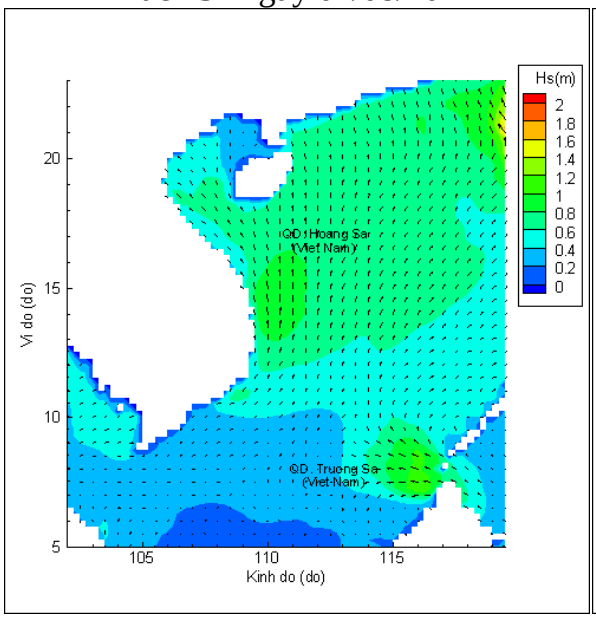

Lúc 01h ngày 03/08/2022

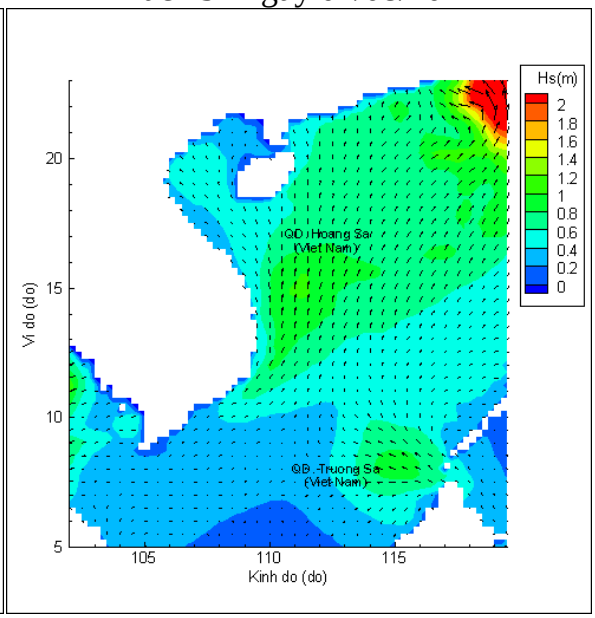

Lúc 13h ngày 03/08/2022

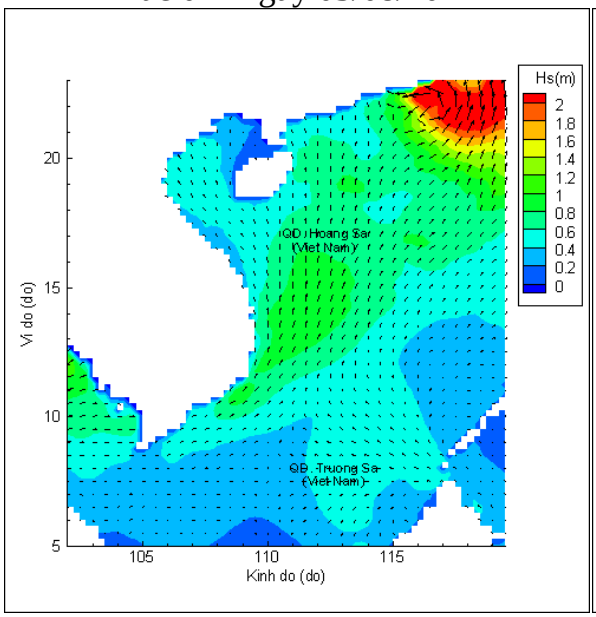

Lúc 01h ngày 04/08/2022

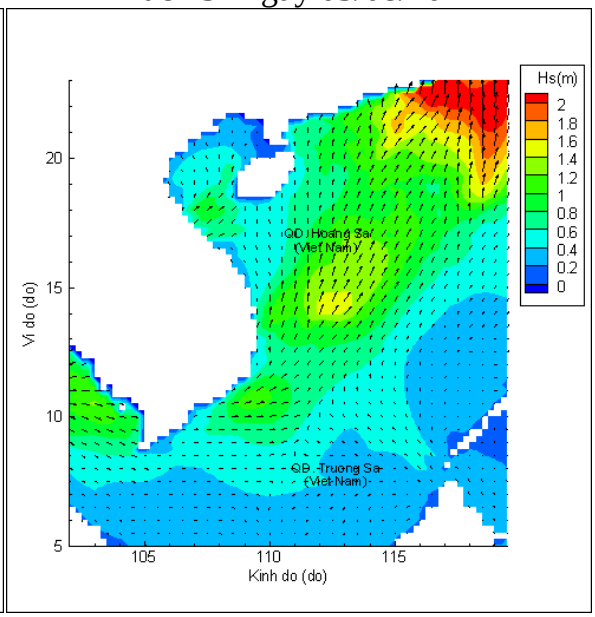

Lúc 13h ngày 04/08/2022